

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|----------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2019 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 | 14 - 37 |
| 8. Phụ lục | 38 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3770 1055
- Fax : (84-28) 3770 1056

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu đặt tại địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà 148 Tower, Số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, thiết bị chống sét. Mua bán các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán thiết bị điện, máy phát điện, máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí, trang thiết bị dạy học. Cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng dân dụng;
- Xây dựng công nghiệp. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Xây dựng giao thông thủy lợi;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành nồi hơi, sản phẩm tiết kiệm năng lượng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử. Sản xuất thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Mua bán thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính;
- Mua bán các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại. Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn nồi hơi, thiết bị hàn, sản phẩm tiết kiệm năng lượng;
- Mua bán đồng, sắt, thép;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Tư vấn giải pháp về tiết kiệm năng lượng;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Môi giới bất động sản;
- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Nghiên cứu chế tạo, sản xuất accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Cho thuê nồi hơi;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet;
- Buôn bán xăng, dầu, than đá, củi trấu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|--------------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Lâm Thiệu Quân | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Tạ Huy Phong | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Thomas Hermansen | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Mai Minh Tân | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Trần Bình Phương | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Nguyễn Văn Kỳ | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Quyền Huy Ánh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |

Ban kiểm soát

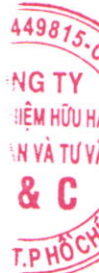
| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|-------------------------|------------|---------------------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Thu Sương | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Bà Đỗ Thị Thu Hà | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Trương Công Danh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |
| Bà Phan Thị Kim Anh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018 |

Ban điều hành, quản lý

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|----------------------|---------------|-------------------------------------|
| Ông Tạ Huy Phong | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015 |
| Ông Trần Bình Phương | Phó Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018 |
| Ông Nguyễn Văn Kỳ | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018 |
| Ông Trương Công Danh | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Huy Phong – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Thiếu Quân
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 5 năm 2019



Số: 1.0995/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 5 năm 2019, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 3 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Tri - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 75.763.926.432 | 99.471.433.308 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 25.453.429.014 | 1.928.964.730 |
| 1. Tiền | 111 | | 20.453.429.014 | 1.807.339.397 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 5.000.000.000 | 121.625.333 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 16.693.063.763 | 25.525.862.934 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2a | 16.693.063.763 | 25.525.862.934 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 26.793.772.802 | 57.622.649.501 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 18.971.176.456 | 41.162.610.128 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 359.458.865 | 6.351.542.322 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5a | 8.750.451.937 | 11.290.205.427 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (1.287.314.456) | (1.181.708.376) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 6.823.660.853 | 14.043.022.092 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 9.129.394.969 | 16.031.352.786 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (2.305.734.116) | (1.988.330.694) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | - | 350.934.051 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | 6.037.131 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | 344.896.920 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 52.207.239.189 | 45.505.530.112 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 16.000.000 | 318.645.460 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.5b | 221.810.000 | 524.455.460 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | V.6 | (205.810.000) | (205.810.000) |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 39.282.961 | 258.092.113 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 39.282.961 | 258.092.113 |
| - Nguyên giá | 222 | | 2.176.578.995 | 2.176.578.995 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (2.137.296.034) | (1.918.486.882) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 109.688.000 | 109.688.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (109.688.000) | (109.688.000) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 51.906.982.592 | 44.685.993.565 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | V.2b | 54.556.500.000 | 46.956.500.000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.2b | (2.649.517.408) | (2.270.506.435) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 244.973.636 | 242.798.974 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 61.855.635 | 48.928.806 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.9 | 183.118.001 | 193.870.168 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 127.971.165.621 | 144.976.963.420 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 39.495.667.147 | 44.169.797.682 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 38.768.031.592 | 43.176.462.559 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.10 | 29.369.061.396 | 33.139.039.015 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.11 | 1.639.449.264 | 2.646.837.310 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.12 | 2.461.721.449 | 2.126.460.141 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.13 | 1.361.794.400 | 1.683.914.000 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.14 | 1.164.600.312 | 668.945.007 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V.15a | 326.551.665 | 818.958.000 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16 | 1.509.503.667 | 459.150.709 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | V.17a | 337.113.782 | 456.180.192 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.18 | 598.235.657 | 1.176.978.185 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 727.635.555 | 993.335.123 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | 104.805.400 |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | V.15b | 17.855.555 | 124.988.888 |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | V.17b | 709.780.000 | 763.540.835 |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 88.475.498.474 | 100.807.165.738 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 88.475.498.474 | 100.807.165.738 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.19 | 92.364.460.000 | 92.364.460.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 92.364.460.000 | 92.364.460.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.19 | 6.083.358.132 | 6.083.358.132 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.19 | (23.249.795.357) | (23.249.795.357) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.19 | 13.277.475.699 | 25.609.142.963 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 3.654.643.763 | 25.609.142.963 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 9.622.831.936 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 127.971.165.621 | 144.976.963.420 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2019


Mai Ngọc Phượng
Người lập


Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng


Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 108.847.575.175 | 135.268.680.083 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 34.000.000 | 99.316.166 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 108.813.575.175 | 135.169.363.917 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 84.273.951.747 | 99.788.352.127 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 24.539.623.428 | 35.381.011.790 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 9.298.987.644 | 23.444.347.184 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 564.998.147 | 394.798.105 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 42.960.772 | 11.227.223 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 7.088.305.062 | 7.982.124.646 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 5.297.167.688 | 5.958.914.015 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 20.888.140.175 | 44.489.522.208 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 3.023.900 | 564.284.915 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 34.609.580 | 143.553.681 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (31.585.680) | 420.731.234 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 20.856.554.495 | 44.910.253.442 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.12 | 2.704.112.392 | 4.812.646.266 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | V.9 | 10.752.167 | 11.969.166 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>18.141.689.936</u> | <u>40.085.638.010</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.7 | - | - |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.7 | - | - |


Mai Ngọc Phượng
Người lập


Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2019


Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 20.856.554.495 | 44.910.253.442 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.8 | 218.809.152 | 234.136.542 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.2;V.6;V.7;V.17 | 629.193.230 | (48.676.741) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | 3.078.202 | (5.092.669) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.3 | (9.137.596.839) | (23.401.617.488) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 42.960.772 | 11.227.223 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 12.612.999.012 | 21.700.230.309 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 28.452.476.390 | 36.669.840.190 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 6.901.957.817 | 3.630.108.397 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (4.206.974.388) | (35.268.950.833) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (6.889.698) | 28.063.317 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | VI.4 | (42.960.772) | (11.227.223) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.12 | (2.836.148.266) | (6.288.394.244) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | 20.000.000 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.16, V.18 | (674.732.528) | (518.459.495) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 40.199.727.567 | 19.961.210.418 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | - | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (667.200.829) | (25.914.732.923) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 9.500.000.000 | 35.539.660.135 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | V.2 | (7.600.000.000) | (12.400.000.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | V.5;VI.3 | 12.055.933.448 | 16.230.179.661 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 13.288.732.619 | 13.455.106.873 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 6.162.583.052 | 4.165.137.938 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (6.162.583.052) | (4.165.137.938) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.16;V.19 | (29.960.917.700) | (39.356.871.606) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (29.960.917.700) | (39.356.871.606) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 23.527.542.486 | (5.940.554.315) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 1.928.964.730 | 7.864.426.376 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (3.078.202) | 5.092.669 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 25.453.429.014 | 1.928.964.730 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2019


Mai Ngọc Phượng
Người lập

Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởngTạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số hợp đồng ký kết và thực hiện trong năm giảm. Đồng thời lợi nhuận được chia từ các công ty con cùng giảm.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|--|---|---|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu | Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh | Cho thuê thiết bị viễn thông, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất,... | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| Công ty Cổ phần In No | Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh | Buôn bán thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông,... | 99,96% | 99,96% | 99,96% |
| Công ty TNHH Global - Sitem | Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh | Sản xuất phần mềm tin học; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn một số mặt hàng điện tử,... | 63,75% | 63,75% | 63,75% |

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu, địa chỉ tại Tầng 8 Tòa nhà 148 Tower, Số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 41 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 47 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

030
C
RÁCH
IỂM T
A
ĐÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có công cụ, dụng cụ.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 |
| Máy móc và thiết bị | 06 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 05 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm máy tính vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Công ty trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa theo mức 0,35% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa có giá trị từ 200.000.000 VND trở lên cho một hợp đồng. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Hội đồng quản trị thông báo đến các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có chiết khấu thương mại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|-----------------------------|
| Tiền mặt | 158.879.188 | 98.376.232 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 20.294.549.826 | 1.708.963.165 |
| Các khoản tương đương tiền – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng | 5.000.000.000 | 121.625.333 |
| Cộng | <u>25.453.429.014</u> | <u>1.928.964.730</u> |

9875
TY
HỮU
TU
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn có tổng giá trị 10.729.231.263 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

2b. Đầu tư vào Công ty con

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾ | 30.000.000.000 | - | 22.400.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần In No ⁽ⁱⁱ⁾ | 14.994.000.000 | (2.649.517.408) | 14.994.000.000 | (2.270.506.435) |
| Công ty TNHH Global – Sitem ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 9.562.500.000 | - | 9.562.500.000 | - |
| Cộng | 54.556.500.000 | (2.649.517.408) | 46.956.500.000 | (2.270.506.435) |

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313054589 ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu 7.600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ là 30.000.000.000 VND.

(ii) Công ty Cổ phần In No hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303655453 ngày 31 tháng 01 năm 2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 5 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần In No 14.994.000.000 VND, tương đương 99,96% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305454199 sửa đổi lần thứ 04 ngày 15 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Global Sitem 9.562.500.000 VND, tương đương 63,75% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty Cổ phần In No vẫn đang tạm ngừng hoạt động. Các công ty con khác hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào Công ty con như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 2.270.506.435 | 1.889.748.120 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 379.010.973 | 380.758.315 |
| Số cuối năm | 2.649.517.408 | 2.270.506.435 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu | | |
| Bán hàng hóa | 3.180.600.000 | 3.929.757.200 |
| Cung cấp dịch vụ tiện ích | 1.587.565.544 | 2.286.689.759 |
| Mua dịch vụ | 567.000.000 | 2.803.101.920 |
| Góp vốn | 7.600.000.000 | 12.400.000.000 |
| Cổ tức được chia | 5.000.000.000 | 9.700.000.000 |
| Cho mượn tiền | - | 100.000.000 |
| Mượn tiền | - | 150.000.000 |

Công ty TNHH Global - Sitem

| | | |
|---|----------------|----------------|
| Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ | 77.000.000 | 9.900.000 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ | 21.998.216.726 | 24.899.636.560 |
| Cung cấp dịch vụ tiện ích và chi phí khác | 270.427.366 | 113.267.341 |
| Cho mượn | - | 1.020.000.000 |
| Lãi cho vay | - | 26.066.434 |
| Cổ tức được chia | 2.677.500.000 | 11.110.637.426 |
| Phạt chậm giao hàng | - | 143.047.199 |
| Góp vốn | - | 7.285.637.426 |

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Phải thu các bên liên quan | | |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | 21.741.033 | - |
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu | 190.158.678 | - |
| Công ty TNHH Global - Sitem | 171.162.631 | 34.604.053 |
| Phải thu các khách hàng khác | | |
| Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long | 2.728.216.314 | 2.728.216.314 |
| Trung tâm Mạng lưới Mobifone Miền nam - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone | 949.788.257 | 10.079.313.640 |
| Ban Quản lý Dự án hạ tầng 1 - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone | 2.722.547.300 | 2.722.547.300 |
| Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân Đội | 2.069.541.429 | 9.242.822.775 |
| Công ty Cổ phần Công trình Viettel | 745.250.000 | 4.147.702.430 |
| Ban Quản lý Dự án kiến trúc 2 - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone | 1.758.678.568 | - |
| Telecom International Myanmar Co., Ltd | - | 4.850.690.984 |
| Các khách hàng khác | 7.614.092.246 | 7.356.712.632 |
| Cộng | <u>18.971.176.456</u> | <u>41.162.610.128</u> |



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|----------------------|
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i> | - | 5.607.992.827 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | - | 5.607.992.827 |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | 359.458.865 | 743.549.495 |
| Riello UPS Singapore Pte Ltd | 318.367.365 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 41.091.500 | 743.549.495 |
| Cộng | 359.458.865 | 6.351.542.322 |

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | 6.746.135.410 | - | 9.610.635.410 | - |
| Công ty Cổ phần In No - Phải thu khoản chi hộ | 68.635.410 | - | 65.635.410 | - |
| Công ty TNHH Global - Sitem - Cổ tức, lợi nhuận được chia | 2.677.500.000 | - | 3.825.000.000 | - |
| Công ty TNHH Global - Sitem - Tiền cho mượn | - | - | 20.000.000 | - |
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu - Cổ tức, lợi nhuận được chia | 4.000.000.000 | - | 5.700.000.000 | - |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | 2.004.316.527 | - | 1.679.570.017 | - |
| Lãi tiền gửi dự thu | 942.723.612 | - | 1.013.560.221 | - |
| Ký cược, ký quỹ ngắn hạn | - | - | 4.000.000 | - |
| Tạm ứng | 1.061.592.915 | - | 660.387.895 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | - | - | 1.621.901 | - |
| Cộng | 8.750.451.937 | - | 11.290.205.427 | - |

5b. Phải thu dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|--------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | | | | |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong - Ký quỹ, ký cược dài hạn | - | - | 302.645.460 | - |
| <i>Phải thu các tổ chức khác</i> | | | | |
| Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn | 221.810.000 | (205.810.000) | 221.810.000 | (205.810.000) |
| Cộng | 221.810.000 | (205.810.000) | 524.455.460 | (205.810.000) |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ khó đòi**

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|------------------------------|----------------------|------------------------|------------------------------|----------------------|------------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long | | 386.753.373 | - | | 386.753.373 | - |
| <i>Phải thu tiền hàng</i> | <i>Trên 03 năm</i> | | | <i>Trên 03 năm</i> | | |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Công nghệ xanh | | 205.810.000 | - | | 205.810.000 | - |
| <i>Phải thu tiền ký quỹ</i> | <i>Trên 03 năm</i> | | | <i>Trên 03 năm</i> | | |
| Các tổ chức khác | | 1.060.568.593 | 160.007.510 | | 921.464.653 | 126.509.650 |
| <i>Phải thu tiền hàng</i> | <i>Từ 01 đến dưới 02 năm</i> | <i>259.727.440</i> | <i>129.863.720</i> | <i>Từ 01 đến dưới 02 năm</i> | <i>240.479.300</i> | <i>120.239.650</i> |
| | <i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i> | <i>100.479.300</i> | <i>30.143.790</i> | <i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i> | <i>20.900.000</i> | <i>6.270.000</i> |
| | <i>Trên 03 năm</i> | <i>700.361.853</i> | | <i>Trên 03 năm</i> | <i>660.085.353</i> | <i>-</i> |
| Cộng | | 1.653.131.966 | 160.007.510 | | 1.514.028.026 | 126.509.650 |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Nợ phải thu ngắn hạn | | Nợ phải thu dài hạn | | Cộng | |
|----------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|--------------------|------|----------------------|
| Số đầu năm | | 1.181.708.376 | | 205.810.000 | | 1.387.518.376 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | | 105.606.080 | | - | | 105.606.080 |
| Số cuối năm | | 1.287.314.456 | | 205.810.000 | | 1.493.124.456 |

7. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Hàng mua đang đi trên đường | 423.080.250 | - | 702.289.325 | - |
| Nguyên liệu, vật liệu | 2.896.458.469 | (1.076.603.480) | 3.239.741.878 | (743.461.193) |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 1.628.998.287 | - | 7.860.336.110 | - |
| Thành phẩm | 171.305.653 | (62.851.358) | 80.347.456 | (13.425.206) |
| Hàng hóa | 4.009.552.310 | (1.166.279.278) | 4.148.638.017 | (1.231.444.295) |
| Cộng | 9.129.394.969 | (2.305.734.116) | 16.031.352.786 | (1.988.330.694) |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 1.988.330.694 | 1.957.006.061 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 317.403.422 | 31.324.633 |
| Số cuối năm | 2.305.734.116 | 1.988.330.694 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|--|---------------------------|------------------------|---------------------------------------|------------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 233.238.338 | 107.665.586 | 1.692.338.154 | 143.336.917 | 2.176.578.995 |
| Số cuối năm | 233.238.338 | 107.665.586 | 1.692.338.154 | 143.336.917 | 2.176.578.995 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 139.106.240 | 76.065.586 | 505.215.427 | 143.336.917 | 863.724.170 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 213.952.957 | 95.433.333 | 1.465.763.675 | 143.336.917 | 1.918.486.882 |
| Khấu hao trong năm | 15.688.692 | 5.266.668 | 197.853.792 | - | 218.809.152 |
| Số cuối năm | 229.641.649 | 100.700.001 | 1.663.617.467 | 143.336.917 | 2.137.296.034 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 19.285.381 | 12.232.253 | 226.574.479 | - | 258.092.113 |
| Số cuối năm | 3.596.689 | 6.965.585 | 28.720.687 | - | 39.282.961 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

| | Số đầu năm | Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm | Số cuối năm |
|--|--------------------|---|--------------------|
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ | | | |
| <i>Trợ cấp thôi việc</i> | 152.708.168 | (10.752.167) | 141.956.001 |
| <i>Khác</i> | 41.162.000 | - | 41.162.000 |
| Cộng | 193.870.168 | (10.752.167) | 183.118.001 |

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 23.856.158.988 | 18.717.751.725 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | 1.166.941.607 | - |
| Công ty TNHH Global - Sitem | 22.689.035.881 | 18.561.826.725 |
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu | - | 155.925.000 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến | 181.500 | - |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 5.512.902.408 | 14.421.287.290 |
| Công ty Cổ phần Kim cương Á Châu | 1.825.746.143 | 5.538.683.006 |
| Công ty TNHH Kỹ thuật điện Tiến Đạt | 187.356.510 | 2.981.518.806 |
| Erico Lightning Technologies Pty Ltd | 706.470.548 | 1.405.091.778 |
| Các nhà cung cấp khác | 2.793.329.207 | 4.495.993.700 |
| Cộng | 29.369.061.396 | 33.139.039.015 |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| <i>Trả trước của các bên liên quan</i> | - | 45.083.019 |
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu | - | 45.083.019 |
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i> | 1.639.449.264 | 2.601.754.291 |
| Công ty TNHH Viettel - CHT | - | 970.201.724 |
| Công ty Quản lý bay Miền nam | 613.923.618 | 804.437.458 |
| Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đức Lộc | - | 591.742.593 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Dịch vụ Tấn Đức | 350.804.080 | - |
| Công ty TNHH Lear | 201.176.100 | - |
| Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất | 179.331.240 | - |
| Các khách hàng khác | 294.214.226 | 235.372.516 |
| Cộng | 1.639.449.264 | 2.646.837.310 |

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số phải nộp trong năm</u> | <u>Số đã thực nộp trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|----------------------------|----------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | 2.691.519.282 | (2.268.768.800) | 422.750.482 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | 1.589.798.197 | (1.589.798.197) | - |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | 321.569.670 | (321.569.670) | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.985.078.266 | 2.704.112.392 | (2.836.148.266) | 1.853.042.392 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 141.381.875 | 823.610.811 | (779.064.111) | 185.928.575 |
| Các loại thuế khác | - | 4.000.000 | (4.000.000) | - |
| Cộng | 2.126.460.141 | 8.134.610.352 | (7.799.349.044) | 2.461.721.449 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 20.856.554.495 | 44.910.253.442 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 397.657.883 | 491.509.308 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (56.150.417) | (527.893.996) |
| Thu nhập chịu thuế | 21.198.061.961 | 44.873.868.754 |
| Thu nhập được miễn thuế | (7.677.500.000) | (20.810.637.426) |
| Thu nhập tính thuế | 13.520.561.961 | 24.063.231.328 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 2.704.112.392 | 4.812.646.266 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Lương bổ sung phải trả người lao động.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| Chi phí dịch vụ bảo trì phải trả | 665.295.334 | 414.705.000 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 499.304.978 | 254.240.007 |
| Cộng | <u>1.164.600.312</u> | <u>668.945.007</u> |

15. Doanh thu chưa thực hiện

15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê trạm BTS và dịch vụ bảo trì máy lạnh chính xác dưới 12 tháng.

15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì thiết bị lưu điện trên 12 tháng.

16. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|---------------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 548.268.000 | 179.696.000 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong – Quý phúc lợi phải trả | 394.268.000 | 102.696.000 |
| Phải trả thù lao Hội đồng quản trị | 154.000.000 | 77.000.000 |
| Phải trả các tổ chức và cá nhân khác | 961.235.667 | 279.454.709 |
| Phải trả tiền mượn | 590.000.000 | - |
| Bảo hiểm xã hội | - | 32.300.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 294.044.640 | 169.167.140 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 77.191.027 | 77.987.569 |
| Cộng | <u>1.509.503.667</u> | <u>459.150.709</u> |

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Dự phòng phải trả

17a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá. Chi tiết phát sinh như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| Số đầu năm | 456.180.192 | 930.015.502 |
| Tăng do trích lập | - | 37.591.455 |
| Số sử dụng | (35.593.536) | (107.612.769) |
| Giảm do hoàn nhập | (83.472.874) | (403.813.996) |
| Số cuối năm | <u>337.113.782</u> | <u>456.180.192</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 763.540.835 | 823.386.667 |
| Tăng do trích lập | 2.389.582 | 64.234.168 |
| Số sử dụng | (56.150.417) | (124.080.000) |
| Số cuối năm | 709.780.000 | 763.540.835 |

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 1.176.978.185 | 1.294.308.680 |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | 387.562.000 | 428.247.000 |
| Công ty mẹ hỗ trợ | - | 20.000.000 |
| Chi quỹ | (572.036.528) | (103.881.495) |
| Chuyển về công ty mẹ | (394.268.000) | (461.696.000) |
| Số cuối năm | 598.235.657 | 1.176.978.185 |

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | 39.039.490.000 | 39.039.490.000 |
| Công ty Cổ phần đầu tư Tánh Linh | 9.000.000.000 | 9.000.000.000 |
| America LLC | 13.457.800.000 | 13.457.800.000 |
| Các cổ đông khác | 19.815.670.000 | 19.815.670.000 |
| Cổ phiếu quỹ | 11.051.500.000 | 11.051.500.000 |
| Cộng | 92.364.460.000 | 92.364.460.000 |

19c. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 9.236.446 | 9.236.446 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 9.236.446 | 9.236.446 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 9.236.446 | 9.236.446 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 1.105.150 | 1.105.150 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 1.105.150 | 1.105.150 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 8.131.296 | 8.131.296 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 8.131.296 | 8.131.296 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 09 tháng 7 năm 2018 như sau:

| | VND |
|-------------------------------|------------------|
| • Số được phân phối | : 36.590.832.000 |
| • Số đã trích trong năm trước | : 14.636.332.800 |
| • Số trích trong năm nay | : 21.954.499.200 |

Trong năm, Công ty đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 3 năm 2019 với số tiền là 387.562.000 VND

Ngoài ra, theo Nghị quyết HĐQT số 003/2018/NQ-HDQT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng quản trị, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2018 với số tiền là 8.131.296.000 VND (tỷ lệ 10%/cổ phiếu).

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------|-----------------------------|-------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 1.009.582.860 | - |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 3.331.623.438 | - |
| Cộng | <u>4.341.206.298</u> | <u>-</u> |

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê nhà kho và nhà xưởng Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

20b. Ngoại tệ các loại

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------|--------------------|-------------------|
| Dollar Mỹ (USD) | 49.823,45 | 425,76 |
| Euro (EUR) | 1.237,79 | 1.248,71 |

20c. Nợ khó đòi đã xử lý

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| | <u>VND</u> | <u>VND</u> |
| Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay | 1.098.957.000 | 1.098.957.000 |
| Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng | 573.822.532 | 573.822.532 |
| Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay | 421.559.905 | 421.559.905 |
| Cộng | <u>2.094.339.437</u> | <u>2.094.339.437</u> |

Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel nên các khoản nợ phải thu được xóa nợ theo yêu cầu của bên mua lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 95.380.593.234 | 97.830.627.173 |
| Doanh thu bán các thành phẩm | 4.926.777.263 | 23.863.427.650 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 8.540.204.678 | 13.420.875.260 |
| Cho thuê trạm thu phát sóng | - | 153.750.000 |
| Cộng | <u>108.847.575.175</u> | <u>135.268.680.083</u> |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | 647.914.200 | 313.063.400 |
| Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh | - | 23.570.000 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến | 113.800.000 | - |

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Giá vốn hàng hóa | 73.127.798.489 | 72.092.731.714 |
| Giá vốn thành phẩm | 3.731.241.732 | 16.267.977.794 |
| Giá vốn dịch vụ | 7.097.508.104 | 11.242.567.986 |
| Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng | - | 153.750.000 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 317.403.422 | 31.324.633 |
| Cộng | <u>84.273.951.747</u> | <u>99.788.352.127</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|------------------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 1.460.096.839 | 2.562.913.628 |
| Lãi tiền cho vay | - | 28.066.434 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 7.677.500.000 | 20.810.637.426 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 161.390.805 | 37.637.027 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | - | 5.092.669 |
| Cộng | <u>9.298.987.644</u> | <u>23.444.347.184</u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí lãi vay | 42.960.772 | 11.227.223 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 139.948.200 | 195.631.514 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 3.078.202 | - |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư | 379.010.973 | 187.939.368 |
| Cộng | <u>564.998.147</u> | <u>394.798.105</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 5.145.534.929 | 5.409.624.448 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 36.785.424 | 62.539.818 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 35.154.933 | 69.141.095 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 20.955.360 | 36.282.750 |
| Thuế, phí, lệ phí | 66.890.041 | 107.138.312 |
| Dự phòng (Hoàn nhập) bảo hành sản phẩm, hàng hóa | (83.472.874) | 38.408.534 |
| Chi phí thuê văn phòng, tầng hầm | 1.056.874.764 | 873.714.737 |
| Các chi phí mua ngoài khác | - | 371.308.463 |
| Chi phí khác | 809.582.485 | 1.013.966.489 |
| Cộng | <u>7.088.305.062</u> | <u>7.982.124.646</u> |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 3.412.230.285 | 3.820.458.524 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 15.241.000 | 22.563.750 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 22.793.089 | 45.376.206 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 197.853.792 | 197.853.792 |
| Thuế, phí và lệ phí | 27.150.034 | 34.499.568 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 105.606.080 | 72.921.453 |
| Dự phòng trợ cấp thôi việc | 264.818.142 | 568.606.333 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 709.381.473 | 698.314.229 |
| Các chi phí khác | 542.093.793 | 498.320.160 |
| Cộng | <u>5.297.167.688</u> | <u>5.958.914.015</u> |

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 3.674.121.126 | 11.984.594.766 |
| Chi phí nhân công | 8.868.235.214 | 9.867.454.847 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 218.809.152 | 234.136.542 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.766.256.237 | 2.460.837.429 |
| Chi phí khác | 8.846.794.805 | 13.614.016.435 |
| Cộng | <u>23.374.216.534</u> | <u>38.161.040.019</u> |



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------|----------------------|----------------------|
| Tiền lương | 1.625.160.000 | 1.313.640.000 |
| Lương bổ sung | 812.566.900 | 1.003.290.000 |
| Cộng | 2.437.726.900 | 2.316.930.000 |

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan khác | Mối quan hệ |
|--|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | Công ty mẹ |
| Công Ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến | Công ty cùng tập đoàn |
| Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh | Công ty cùng tập đoàn |
| Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính | Công ty cùng tập đoàn |
| Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong | Công ty cùng tập đoàn |
| Công ty TNHH MTV Innovative Software Development | Công ty cùng tập đoàn |
| Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu | Công ty con |
| Công ty Cổ phần In No | Công ty con |
| Công ty TNHH Global - Sitem | Công ty con |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | | |
| Thuê kho, thuê văn phòng và chi phí tiện ích khác | 1.603.967.070 | 1.617.942.520 |
| Mua hàng hóa | 17.351.000.000 | - |
| Chuyển quỹ khen thưởng, phúc lợi | 394.268.000 | 461.696.000 |
| Chia cổ tức | 14.444.611.300 | 17.958.165.400 |
| Phải thu phí tiện ích | 3.448.000 | 3.110.500 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến | | |
| Chi phí tiện ích | 330.000 | 545.000 |
| Lãi cho vay | - | 2.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính | | |
| Chi phí tiện ích | 577.500 | 330.000 |
| Công ty Cổ phần Cơ Điện Thạch Anh | | |
| Mua hàng hóa, dịch vụ | 51.940.000 | - |

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần In No dùng quyền sử dụng đất thuê tại lô U.18B-20A, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.10, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh, lắp đặt thiết bị điện, điện tử, viễn thông và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

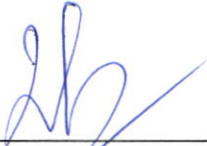
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

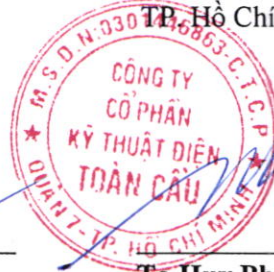
TP. Hồ Chí Minh, 15 tháng 5 năm 2019



Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu



Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

1981
GTY
M HƯ
VÀ TU
C
PHO

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU


Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Phụ lục: **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|------------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 92.364.460.000 | 6.083.358.132 | (23.249.795.357) | 23.355.713.553 | 98.553.736.328 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 40.085.638.010 | 40.085.638.010 |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | (428.247.000) | (428.247.000) |
| Chia cổ tức | - | - | - | (37.403.961.600) | (37.403.961.600) |
| Số dư cuối năm trước | 92.364.460.000 | 6.083.358.132 | (23.249.795.357) | 25.609.142.963 | 100.807.165.738 |
| Số dư đầu năm nay | 92.364.460.000 | 6.083.358.132 | (23.249.795.357) | 25.609.142.963 | 100.807.165.738 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 18.141.689.936 | 18.141.689.936 |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | (387.562.000) | (387.562.000) |
| Chia cổ tức | - | - | - | (30.085.795.200) | (30.085.795.200) |
| Số dư cuối năm nay | 92.364.460.000 | 6.083.358.132 | (23.249.795.357) | 13.277.475.699 | 88.475.498.474 |

Đơn vị tính: VND


Mai Ngọc Phương
Người lập


Mai Ngọc Phương
Kế toán trưởng




Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

